|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TƯ PHÁP**TRƯỜNG CAO ĐẲNG LUẬT** **MIỀN TRUNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**(Giờ giảng lý thuyết)**

Họ và tên giảng viên: ................................................. Khoa: .........................

Tên bài giảng: ...................................................................................................

...........................................................................................................................

Môn học: …………………………...………………………………..

Ngày giảng: .................... …………………………………………………….

Thời gian bắt đầu: ......................... Kết thúc: .........................……………..

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đánh giá** | **Điểm chuẩn** | **Điểm đánh giá** |
| **I** | **Chuẩn bị** | **15.0** |  |
| 1 | Hồ sơ bài giảng đủ và đúng theo quy định | 2.5 |  |
| 2 | Xác định đúng mục tiêu của bài giảng | 5.0 |  |
| 3 | Giáo án đủ các bước lên lớp; dự kiến phương pháp và phân bố thời gian cho các nội dung hợp lý | 2.5 |  |
| 4 | Đồ dùng, phương tiện dạy học phù hợp với nội dung, đảm bảo hiệu quả cho bài giảng | 5.0 |  |
| **II** | **Phương pháp và nghệ thuật giảng dạy** | **40.0** |  |
| 1 | Phong thái tự tin; diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu | 5.0 |  |
| 2 | Đặt vấn đề và chuyển tiếp vấn đề hợp lý, sinh động | 2.5 |  |
| 3 | Kết hợp hài hòa, hợp lý các phương pháp dạy học; làm bật trọng tâm của bài, giúp học sinh tiếp thu được bài | 7.5 |  |
| 4 | Khai thác hiệu quả các phương tiện, đồ dùng dạy học | 5.0 |  |
| 5 | Bao quát được lớp học, tương tác với người học, xử lý tốt các tình huống sư phạm | 2.5 |  |
| 6 | Phát huy tính tích cực, chủ động của người học | 2.5 |  |
| 7 | Kết hợp giáo dục; liên hệ thực tế | 2.5 |  |
| 8 | Kết hợp dạy kiến thức và kỹ năng thể hiện được mục tiêu của bài giảng | 7.5 |  |
| 9 | Thực hiện đúng, đủ các bước lên lớp theo giáo án | 2.5 |  |
| 10 | Trình bày bảng khoa học, chuẩn mực | 2.5 |  |
| **III** | **Nội dung** | **40.0** |  |
| 1 | Xác định khối lượng kiến thức, kỹ năng phù hợp với mục tiêu bài giảng và đối tượng người học | 5.0 |  |
| 2 | Nội dung kiến thức chính xác, có cập nhật, bổ sung kiến thức mới | 10 |  |
| 3 | Chủ động về kiến thức, thuần thục khi thực hiện bài giảng | 10 |  |
| 4 | Cấu trúc bài giảng logic, khoa học | 5.0 |  |
| 5 | Tính mở rộng, ứng dụng của bài giảng, tính tích hợp với các môn học, lĩnh vực khác | 2.5 |  |
| 6 | Có ví dụ minh họa, liên hệ thực tiễn phù hợp với nội dung giảng và đối tượng học sinh | 5.0 |  |
| 7 | Đánh giá được mức độ kết quả đạt được của người học | 2.5 |  |
| **IV** | **Thời gian** | **5.0** |  |
| 1 | Sớm, muộn <\_ 1 phút | 5.0 |  |
| 2 | Sớm, muộn > 1 phút đến <\_ 3 phút | 2.5 |  |
| 3 | Sớm, muộn > 3 phút đến 5 phút | 0 |  |
| 4 | Sớm, muộn > 5 phút: Không đánh giá bài giảng |  |  |
|  | **Tổng số điểm:** | **100** |  |

**Đánh giá chung:**

- Những ưu điểm của giờ dạy (Sự chuẩn bị kế hoạch và tài liệu dạy học của giáo viên giảng dạy; sử dụng nội dung, phương pháp và tổ chức hoạt động học tập cho học sinh, sinh viên (HSSV); kết quả hoạt động và học tập của HSSV):

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

- Những hạn chế của giờ dạy cần lưu ý (Sự chuẩn bị kế hoạch và tài liệu dạy học của giáo viên giảng dạy; sử dụng nội dung, phương pháp và tổ chức hoạt động học tập cho HSSV; kết quả hoạt động và học tập của HSSV):

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

- Ý kiến của giáo viên được đánh giá

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Quảng Bình, ngày ...... tháng ....... năm .......*  **NGƯỜI ĐÁNH GIÁ**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Hướng dẫn xếp loại giờ dạy**:

*- Loại Giỏi từ 80 - 100 điểm*

*- Loại Khá từ 65 - 80 điểm*

*- Loại trung bình từ 50 – < 65 điểm*

- Loại **Chưa đạt yêu cầu**: dưới 50 điểm.

*\* Lưu ý:* Giờ giảng đạt yêu cầu và được xếp loại là giờ giảng mà mỗi nhóm tiêu chí phải đạt từ 50% số điểm trở lên và không có tiêu chí nào bị điểm 0.